

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc quy định mức chi cho công tác cải cách hành chính  
nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định mức chi cho công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 595/TTr-STC ngày 30 tháng 12 năm 2013 về quy định mức chi cho công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức chi cho công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

a) Đối tượng áp dụng.

a.1) Ủy ban nhân dân các cấp;

a.2) Các cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

b) Phạm vi áp dụng: Quyết định này quy định nội dung chi, mức chi đảm bảo cho công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Nội dung chi, mức chi:

a) Mức chi các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo đề cương, chuyên đề:



- a.1) Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi;  
a.2) Đại biểu được mời tham dự: 100.000 đồng/người/buổi;  
a.3) Bài tham luận: 300.000 đồng/bài viết;  
a.4) Bài nhận xét góp ý chỉnh sửa: 200.000 đồng/bài viết.

b) Các nội dung còn lại thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Kiên Giang;
- TV. UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Như Điều 3 của QĐ;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nknguyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thi**